TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 05/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Mạc Văn Khu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn mở phiên tòa lưu động công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1985

STQ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam.

Bố: Nguyễn Thái B, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hoàng Hương G, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. NGUYỄN VĂN K, sinh năm 1974

STQ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam;

Bố Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953. Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975; có 2 con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam tại Trại tam giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/10/2017, Nguyễn Văn H đi xe ôm đến khu vực ga L thuộc huyện L, tỉnh Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 01 gói ma tuý đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H lấy một nửa số ma tuý mua được ra sử dụng, số còn lại H đem cất giấu vào trong túi quần. Sáng ngày 10/10/2017, H đến nhà anh Hoàng Văn V ở Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi thì gặp Nguyễn Văn K đang phụ xây cổng cho gia đình anh V (H và K có mối quan hệ quen biết nhau từ trước). Đến buổi trưa cùng ngày, K và H ăn cơm tại nhà anh V; K ăn cơm xong trước và đứng dậy đi vệ sinh. H đang ăn cơm thì có 01 người thanh niên không rõ tên và địa chỉ gọi điện thoại đến máy điện thoại di động của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hỏi mượn H bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, H đồng ý. H và người thanh niên thoả thuận H sẽ gài ma tuý ở chai nước và cho người cầm đến để ở rìa đường khu vực cổng nhà nghỉ Việt Nga thuộc thôn Tr, xã T, huyện K. Sau đó, H đi ra vườn nhà anh V nhặt 01 vỏ chai nhựa trà xanh O^{o} cùng 01 ống hút bằng nhựa màu vàng cắm ở nắp chai. H đổ một ít nước vào trong chai và bóp bẹp phần thân vỏ phía cuối chai để tạo khoảng trống, rồi lấy ở trong túi quần đang mặc túi ma túy đá còn lại từ chiều hôm trước ra nhét vào khoảng trống đó và kéo nhãn vỏ chai xuống để che giấu ma túy. Sau đó, H lấy chiếc coóng thuỷ tinh đem theo cho vào chiếc túi nilon màu trắng cùng với chai trà xanh O^{o}. Vừa lúc đó, khoảng 13 giờ cùng ngày, K đi đến, H nhờ K mang chai nước có gài ma túy và chiếc coóng thủy tinh H vừa chuẩn bị đến cổng nhà nghỉ Việt Nga, vứt ở rìa đường sẽ có người ra lấy và cầm 500.000 đồng người đó đưa đem về cho H. Khi được H nhờ giao gói đồ trên, K nhận thức được H nhờ đem ma túy ra nhà nghỉ Việt Nga giao bán hộ H. K đồng ý cầm túi đồ H đưa cho rồi điều khiển xe mô tô đeo biển số 34M1-0242 của K đi đến cổng nhà nghỉ Việt Nga và vứt túi đồ ở rìa đường, thì có 01 người thanh niên đi từ phía cổng nhà nghỉ Việt Nga đến chỗ K và bảo chỉ có 450.000 đồng, K nói với người này là H bảo 500.000 đồng. Lúc đó Công an huyện Kinh Môn phát hiện và tiến hành kiểm tra, người thanh niên lạ mặt bỏ chạy thoát. Tổ công tác lập biên bản vụ việc đối với Nguyễn Văn K, kiểm tra thu giữ bên trong túi nilon do K vứt xuống rìa đường 01 vỏ chai trà xanh có cắm ống hút màu vàng, 01 coóng thủy tinh, 01 túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng, K khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do H nhờ K mang đi bán. Ngoài ra, lực lượng công an còn tiến hành quản lý của K 01 xe máy biển số 34M1-0242.

Tại bản Kết luận giám định số 408/KLGĐ ngày 13/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu

của Nguyễn Văn K gửi đến giám định có trọng lượng 0,540gam, là loại Methamphetamine.

Tài liệu điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho H và đối tượng mua ma túy của H và K nên không có căn cứ xử lý.

Giai đoạn điều tra Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của từng bị cáo trong vụ án; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi quyết định truy tố đối với các bị cáo về điều luật áp dụng đối với tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K đều phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu cho hủy bỏ chiếc coóng bằng thủy tinh, 01 ống nhựa màu vàng, 01 vỏ chai nhựa; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đeo biển số 34M1-0242.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về hành vi, quyết định tố tụng***: Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**** Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:*** Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra và lời khai người làm chứng. Những lời khai này hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 10/10/2017, tại nhà anh Hoàng Văn V ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã đưa cho Nguyễn Văn K 0,540 gam Methamphetamine để đem bán trái phép hộ H; Nguyễn Văn K mặc dù biết đó là ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi bán ma túy. Đến khoảng hơn 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường trước cổng nhà nghỉ Việt Nga thuộc thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, khi K đang giao dịch việc mua bán ma túy với một người thanh niên thì bị Công an huyện Kinh Môn phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K đều về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật, do khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định về định lượng ma túy không có lợi cho người phạm tội so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn thay đổi quyết định truy tố về áp dụng Điều luật: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với cả hai bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

**** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*** Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là tội phạm nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của ma túy gây ra đối với chính bản thân mình cũng như cho xã hội và sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật đối với loại tội phạm này, nhưng đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng khác làm lan truyền tệ nạn xã hội nguy hiểm mà nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh, bài trừ. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội

phạm nguy hiểm, là nguyên nhân chính gây lây nhiễm căn bệnh HIV - AIDS. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đây là vụ đồng phạm: Bị cáo H là người mua ma túy; chuẩn bị dụng cụ, cất giấu ma túy, thực hiện việc giao dịch mua bán với người mua ma túy và lôi kéo bị cáo K thực hiện hành vi bán ma túy. Đối với bị cáo K, mặc dù biết H đưa ma túy để bán cho người khác nhưng bị cáo vẫn đồng ý tiếp nhận ý chí của H và đã trực tiếp thực hiện việc giao dịch bán ma túy đối với người mua nên giữ vai trò đồng phạm. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, bị cáo K đã nhận hành vi phạm tội, khai báo ra đồng phạm và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, truy tố trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật, khi xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật và việc áp dụng quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không gây bất lợi cho các bị cáo; việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội)* .

- *Về hình phạt bổ sung:* Do cả hai bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử lý vật chứng:

+ Số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc coóng bằng thủy tinh, 01 ống nhựa màu vàng, 01 vỏ chai nhựa là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen, đeo biển kiểm soát 34M1-0242 bị cáo K sử dụng để đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo

K mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết từ năm 2014, không có giấy tờ mua bán và giấy tờ đăng ký. Tra cứu thông tin về biển kiểm soát 34M1-0242 xác định, xe mô tô đeo biển kiểm soát trên là xe nhãn hiệu Hamco màu nâu, số máy FMG30008435, số khung 033PD008435 đăng ký mang tên Nguyễn Duy D, địa chỉ: Xã K, huyện L, tỉnh Hải Dương. Xác minh tại Công an xã K, huyện L xác định, không có đối tượng tên Nguyễn Duy D trên địa bàn. Tại kết luận giám định số 104/KLGĐ ngày 30/10/2017, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Bề mặt kim loại nơi đóng số khung của xe mô tô bị tẩy xóa làm mất các ký tự của xe, hàng chữ số nguyên thủy đóng chìm ở khung xe không xác định được; hàng chữ số 16SB-29955 đóng chìm ở thân máy là hàng chữ số được đóng lại sau khi tẩy xóa mất các ký tự nguyên thủy của xe, hàng chữ số nguyên thủy đóng chìm ở thân máy không xác định được. Như vậy, không có tài liệu chứng cứ xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên, do vậy cần tịch thu chiếc xe này cho phát mại sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K.

Bị cáo Nguyễn Văn K được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2017.

+ Nguyễn Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì ghi số 408/KLGĐ-PC54 có niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 chiếc cóng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu vàng, 01 chai nhựa trà xanh không độ;

+Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen đeo biển kiểm soát 34M1-0242.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo.

Chu Văn Nghĩa